Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4005.10

Mã HS	4005.10
Mô tả hàng hóa	Cao su hỗn hợp, chưa lưu hóa, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, tờ hoặc dải / - Hỗn hợp với muội carbon hoặc silica:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	11/11/2026 21:32:39
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/400510/

2 dòng thuế thuộc 4005.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4005.10.10	Cao su hỗn hợp, chưa lưu hóa, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, tờ hoặc dải / - Hỗn hợp với muội carbon hoặc silica: / - - Của nhựa tự nhiên	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
4005.10.90	Cao su hỗn hợp, chưa lưu hóa, ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, tờ hoặc dải / - Hỗn hợp với muội carbon hoặc silica: / - - Loại khác	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.